

TỔ CHỨC YÊU NƯỚC CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO VIỆT NAM 50 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

HUY THÔNG^{*}

Cách đây vừa tròn nửa thế kỉ (tháng 3/1955- tháng 3/2005) Ủy ban Liên lạc toàn quốc những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc yêu hoà bình, gọi tắt là Ủy ban Liên lạc Công giáo toàn quốc, tổ chức tiền thân của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam (UBĐKCGVN) đã ra đời. Nhân dịp này, chúng tôi xin điểm lại chặng đường 50 năm xây dựng và trưởng thành của tổ chức này.

1- QUÁ TRÌNH 50 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

Một số tài liệu nói rằng, đạo Công giáo có mặt ở Việt Nam từ rất sớm, tận thế kỉ I, nhưng các sử gia Công giáo vẫn lấy mốc năm 1533 được ghi trong “*Khâm định Việt sử Thông giám cương mục*” là năm khai sinh của tôn giáo này tại nước ta. Còn tín hữu đầu tiên được lưu trong sổ sách là ông Đỗ Hưng Viễn người ở Bồng Trạch, Vĩnh Lộc, Thanh Hoá. Ông theo đạo khi đi sứ ở Áo Môn những năm 1556-1567.

Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn. Người Công giáo Việt Nam trước khi là tín hữu họ đã là người Việt Nam, nên người Công giáo cũng mang trong huyết quản của mình dòng máu Lạc Hồng, cũng tràn đầy tinh thần dân tộc yêu nước thiết tha và thể hiện lòng yêu nước, tinh thần dân tộc đó

dưới một bản sắc riêng. Không có tinh thần dân tộc làm sao Công nương Catarina, Linh mục Lữ Y Đoàn có thể soạn các sự tích trong Kinh Thánh bằng ca vè, hay các thể thơ truyền thống? Không có tinh thần yêu nước làm sao có được các bản điều trần tâm huyết của Nguyễn Trường Tộ (1828-1871), của linh mục Đặng Đức Tuấn (1806-1874)... dâng lên triều đình những mong “làm cho dân giàu mà nước cũng giàu” để đủ sức đánh đuổi thực dân Pháp? Và càng không thể có những Linh mục như Nguyễn Văn Tường (1852- 1917), Đạm Quang Linh (1870- 1941), Nguyễn Thần Đồng (1866-1944) vì tham gia các tổ chức yêu nước chống Pháp của Phan Bội Châu nên bị bắt đày ra Côn Đảo và có người đã chết trong tù...? Chỉ có điều những hành động yêu nước này, lúc đó chỉ là những hoạt động riêng lẻ, có tính chất cá nhân hay một nhóm người Công giáo chứ chưa phải là một bản hoà ca của cả cộng đồng người Công giáo Việt Nam.

Để tập hợp và phát huy sức mạnh của đồng bào các tôn giáo, trong đó có giới Công giáo, trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, ngay từ những văn kiện đầu tiên sau khi Đảng Cộng sản

*. Báo Người Công giáo Việt Nam.

Việt Nam ra đời như Chỉ thị của Trung ương Thường vụ ngày 18/11/1930 đã đưa ra chủ trương “dân dân cách mạng hoá quần chúng và phải đảm bảo tự do tín ngưỡng của quần chúng; đập tan luận điệu phản tuyên truyền Cộng sản là vô chính phủ, vô gia đình, vô tôn giáo”⁽¹⁾. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước vẫn âm ỷ lâu nay trong cộng đồng Công giáo thành một cao trào sâu rộng. Hàng chục vạn đồng bào Công giáo ở Vinh, Huế, Thái Bình đã xuống đường biểu tình ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh. Cả 4 giám mục người Việt Nam lúc đó đã cùng kí tên vào bức điện văn gửi Toà Thánh và Kitô hữu toàn thế giới yêu cầu ủng hộ nền độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, đồng thời bày tỏ quyết tâm bảo vệ đất nước đến cùng. Các giám mục, linh mục và giáo dân ở Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Bình đã gửi thư lên Chủ tịch Hồ Chí Minh cam kết: “Dù phải hi sinh xương máu để kiến thiết nước nhà tự do hạnh phúc hoàn toàn, thì chúng tôi cũng sẵn sàng không ngần ngại”⁽²⁾. Nhiều giáo sĩ, giáo dân đã gánh vác những trọng trách của chính quyền nhân dân buổi đầu trỗi nước như Linh mục Phạm Bá Trực là Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội, các ông Vũ Đình Hoè là Bộ trưởng Giáo dục, Vũ Đình Tụng là Bộ trưởng Y tế, Nguyễn Mạnh Hà là Bộ trưởng Kinh tế, v.v... Giám mục Hồ Ngọc Căn (Bùi Chu) trong Tuần lễ vàng đã ủng hộ chính phủ kháng chiến cả dây chuyền vàng giám mục.

Thực dân Pháp quay lại hòng chiếm nước ta một lần nữa. Ở miền Nam, nhiều linh mục, tu sĩ, giáo dân đã rời vùng địch hậu vào bưng biển tham gia kháng chiến và lập ra *Hội Công giáo Kháng chiến Nam Bộ*. Có gia đình cả nhà gồm 3 linh mục, 1 nữ tu đều tham gia kháng chiến

như gia đình Linh mục Nguyễn Bá Luật. Tại các khu vực khác cũng có các tổ chức kháng chiến của người Công giáo như *Ủy ban Liên lạc Công giáo Kháng chiến Liên khu 3*, *Ủy ban Liên lạc Công giáo Kháng chiến khu Tả Ngạn*, *Hội Công giáo Kháng chiến khu Việt Bắc*, v.v... Để quy tụ đồng bào các tôn giáo tham gia vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc, Trung ương Đảng đã có nhiều thông tư, chỉ thị chỉ đạo: “Tổ chức thêm nhiều đoàn thể cứu quốc mới vào Mặt trận Việt Minh ví dụ Việt Nam Công giáo cứu quốc hội và Việt Nam hướng đạo cứu quốc đoàn... Thực dân Pháp đang cố lừa phỉnh và lôi kéo đồng bào Công giáo, Cao Đài, Hoà Hảo... để phá hoại Mặt trận Dân tộc Thống nhất của ta nên vấn đề vận động đồng bào theo đạo là một việc trọng yếu, bậc nhất trong công tác dân vận”⁽³⁾. Tháng 8 năm 1953, tại chiến khu Việt Bắc, Hội nghị tôn giáo toàn quốc đã được triệu tập có 164 đại biểu các tôn giáo như Công giáo, Cao Đài, Hoà Hảo, Tin Lành về tham dự. Phía Công giáo có các linh mục Vũ Xuân Kỳ, Nguyễn Tất Tiên, Hồ Thành Biên, Trần Quang Nghiêm, Lương Minh Ký, Hoàng Quang Tự, Nguyễn Bá Luật, Nguyễn Duy Lộc, ... Sự hội ngộ của các linh mục yêu nước này đã nảy sinh ý tưởng thành lập một tổ chức yêu nước của người Công giáo trên quy mô cả nước. Đầu năm 1955, Trung ương Đảng ra Thông tư “quyết định vận động những người Công giáo tiến bộ, giúp họ thành lập Ủy ban Liên lạc toàn quốc những người Công giáo yêu

1. Văn kiện Đảng về Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam. Tập 1. H. 1999, tr.64-65.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo.. (Huy Thông, tuyển chọn & giới thiệu). Nxb CTQG 2004, tr. 41.

3. Văn kiện Đảng về Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam. Tập 2. Nxb CTQG. H. 2001, tr. 27 & 50.

Tổ quốc, yêu hoà bình"⁽⁴⁾. Triển khai Thông tư đó, đông đảo các giới Công giáo trong cả nước đã tích cực chuẩn bị cho tổ chức yêu nước của mình ra đời.

Từ ngày 8 đến 11 tháng 3 năm 1955, 191 đại biểu trong đó có 46 linh mục, 8 tu sĩ và 137 giáo dân đã về thủ đô Hà Nội dự Đại hội thành lập *Ủy ban Liên lạc những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hoà bình* thường được gọi tắt là *Ủy ban Liên lạc Công giáo*. Đại hội đã vinh dự được cụ Tôn Đức Thắng, Chủ tịch Ủy ban Liên Việt toàn quốc và ông Phan Kế Toại, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đến dự và phát biểu ý kiến. Đại hội đã bầu 27 vị vào Ủy ban toàn quốc do Linh mục Vũ Xuân Kỳ làm Chủ tịch và thông qua Điều lệ với tôn chỉ như sau: "Ủy ban Liên lạc toàn quốc những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hoà bình tập hợp mọi người Công giáo kính Chúa yêu nước để cùng nhân dân thực hiện những nhiệm vụ sau đây: 1. Nâng cao tinh thần kính Chúa, yêu nước của người Công giáo; 2. Cùng toàn dân củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất đất nước bằng tổng tuyển cử tự do, tạo điều kiện để hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc; 3. Đoàn kết với toàn dân, đập tan mọi âm mưu lợi dụng tôn giáo của đế quốc". Tôn chỉ đúng đắn đó đã mau chóng được sự tán thành của nhiều đảng bậc qua các điện thư gửi tới Ủy ban như Giám mục Hoàng Văn Đoàn (Bắc Ninh), Linh mục Đinh Đức Trụ (Giám quản Thái Bình), Linh mục Vũ Thanh Hoà (Phát Diệm), Linh mục Phạm Năng Tĩnh (Bùi Chu), v.v... Đại hội cũng quyết định ra tờ báo *Chính Nghĩa* làm cơ quan ngôn luận của mình, số đầu tiên đã được phát hành ngày 31 tháng 3 năm 1955. Các đại biểu tham dự Đại hội đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thân mật và chụp ảnh lưu niệm chung tại Phủ Chủ tịch.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi bằng chiến thắng vĩ đại ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã đưa non sông nước ta thống nhất thành một dải và bức Thư chung tháng 5 năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam với đường hướng "*Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc*" đã mở ra thời kì mới cho tổ chức và phong trào yêu nước của người Công giáo Việt Nam. Điều này đòi hỏi phải đổi mới cả về tổ chức và chỉ đạo phong trào để đáp ứng được nhiệm vụ trong tình hình mới. Vì vậy, Hội nghị mở rộng của Ủy ban Liên lạc Công giáo toàn quốc đã họp ở Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 24 đến 26 tháng 8 năm 1983. Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình đã đến dự và phát biểu động viên phong trào. Hội nghị đã quyết định mở Đại hội toàn quốc những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hoà bình tại thủ đô Hà Nội. Và Đại hội lần thứ 1 đã khai mạc từ ngày 8 đến 11 tháng 11 năm 1983. Đại hội quy tụ 299 đại biểu trong đó có 142 linh mục, 11 nữ tu và 146 giáo dân. Đại hội đã vinh dự được đón cụ Huỳnh Tấn Phát, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN, ông Đặng Thành Chơn, Trưởng ban Tôn giáo của Chính phủ, Giám mục Nguyễn Văn Sang, Tổng Thư ký của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Giám mục Phạm Tân, Giám mục Thanh Hoá. Đại hội đã bầu ra 75 vị vào *Ủy ban Đoàn kết Công giáo yêu nước Việt Nam*, trong đó có 49 linh mục, 2 nữ tu và 24 giáo dân. Đoàn Chủ tịch và Ban Thư kí gồm 24 vị do Linh mục Nguyễn Thế Vịnh làm Chủ tịch và Linh mục Nguyễn

4. Dẫn theo GS. Đỗ Quang Hưng. Tham luận tại cuộc tọa đàm "*Nửa thế kỉ người Công giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc*", ngày 21/12/2004 tại Hà Nội.

Thái Bá làm Tổng Thư kí. Đại hội cũng thông qua Điều lệ gồm 6 chương 15 điều với 3 nhiệm vụ mới của Ủy ban trong thời kì cả nước thống nhất. Trong đại hội này, nhiều giám mục đã gửi điện thư chúc mừng như Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình, Giám mục Phạm Văn Năm (Tp. Hồ Chí Minh), Giám mục Huỳnh Đông Các (Quy Nhơn), Giám mục Nguyễn Sơn Lâm (Đà Lạt), Giám mục Đinh Bình (Thái Bình), v.v... Ngày 11 tháng 1 năm 1984, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra quyết định số 13/CT phê chuẩn việc thành lập Ủy ban Đoàn kết Công giáo yêu nước VN.

Theo Điều lệ, 5 năm đại hội một lần nhưng do tình hình lúc đó nên mãi đến năm 1990, Đại hội 2 mới được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 10 đến 12 tháng 10 năm 1990. Tham dự đại hội có 301 đại biểu, trong đó có 133 linh mục, 17 nữ tu, 151 giáo dân. Đại hội đã thảo luận và thông qua điều lệ sửa đổi của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc gọi tắt là Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam với 4 nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ thứ 3 được đông đảo giáo dân ủng hộ đó là: "Quan tâm đến các quyền lợi đời sống tinh thần, vật chất của người Công giáo, phản ánh tâm tư nguyện vọng của tín hữu với Nhà nước để được giải quyết thoả đáng". Đại hội đã bầu 81 vị vào UBĐKCGVN khoá 2 trong đó có 55 linh mục, 1 nữ tu và 25 giáo dân. Đoàn Chủ tịch và Ban Thư kí gồm 23 vị do Linh mục Võ Thành Trinh làm Chủ tịch và Linh mục Nguyễn Thái Bá là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư kí. Trong đại hội này, các đại biểu đã được đón các ông Lê Quang Đạo, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN, ông Đồng Sĩ Nguyên, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đến dự và nói chuyện. Sau đại hội,

các đại biểu đã được Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và cụ Võ Chí Công, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tiếp thân mật. Đại hội cũng nhận được điện thư chúc mừng của các Giám mục Phạm Văn Thiên (Phú Cường), Nguyễn Văn Nam (Mỹ Tho), Phạm Văn Lộc (Kon Tum), Nguyễn Khắc Ngữ và Bùi Tuần (Long Xuyên), v.v...

Tiếp đó, Đại hội 3 những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã được tổ chức tại thủ đô Hà Nội trong 2 ngày 30 và 31 tháng 12 năm 1997. Có 351 đại biểu, trong đó có 139 linh mục, 17 tu sĩ và 195 giáo dân tham dự đại hội. Các đại biểu cũng thông qua Điều lệ đã được chỉnh sửa, mà thay đổi lớn nhất là tăng số lượng uỷ viên ở trung ương cũng như các địa phương, để đáp ứng việc điều hành nhiệm vụ. UBĐKCGVN nhiệm kì 1997-2002 gồm 97 vị, trong đó có 67 linh mục, 4 nữ tu và 26 giáo dân còn Đoàn Chủ tịch và Ban Thư kí khoá 3 có 23 vị do Linh mục Vương Đình Ái làm Chủ tịch và Linh mục Phan Khắc Từ là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư kí. Đại hội 3 đã vinh dự được đón tiếp Chủ tịch Trần Đức Lương, ông Phạm Thế Duyệt, Trưởng ban Ban Dân vận TƯ, ông Lê Quang Đạo, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch UBTƯ MTTQVN. Sau khi đại hội thành công, các đại biểu đã đến chào Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, được Tổng Bí thư nói chuyện thân mật và chụp ảnh lưu niệm. Đại hội này cũng nhận được thư chúc mừng của Giám mục Nguyễn Sơn Lâm (Thanh Hoá), Trịnh Chính Trực (Buôn Ma Thuột), Nguyễn Văn Nam (Mỹ Tho) và Toà Giám mục Nha Trang.

Mới đây nhất là Đại hội 4 những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 1 và 2 tháng 1 năm 2003 với chủ đề "Đại hội đổi

mới, hiệp thông và đồng hành". Số đại biểu tham dự đông nhất từ trước tới nay với 403 đại biểu, trong đó có 156 linh mục, 21 tu sĩ, 236 giáo dân. Điều lệ mới của Ủy ban đã cho phép thành lập Ban Đoàn kết đến tận quận, huyện, thị. Điều đó chứng tỏ sự lớn mạnh và cần thiết của Ủy ban trong tình hình đổi mới của đất nước. Đại hội đã bầu 104 vị vào UBĐKCGVN nhiệm kì 4, trong số này có 64 linh mục, 6 tu sĩ và 34 giáo dân. Đoàn Chủ tịch và Ban Thư kí có 31 vị do Linh mục Nguyễn Tấn Khoá làm Chủ tịch và Linh mục Phan Khắc Từ được tái tín nhiệm đề cử là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư kí. Đại hội đã vui mừng được chào đón Thủ tướng Phan Văn Khải, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch UBTU MTTQVN Phạm Thế Duyệt đến dự và phát biểu ý kiến. Kết thúc đại hội, các đại biểu đã được Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đón tiếp và chụp ảnh lưu niệm. Trong Đại hội này cũng có nhiều điện thư của các vị chủ chăn gửi tới chia sẻ và hiệp thông như Hồng y Phạm Minh Mẫn (Tp. Hồ Chí Minh), các giám mục Nguyễn Minh Nhật (Xuân Lộc), Nguyễn Sơn Lâm (Thanh Hoá), v.v...

Có thể khẳng định rằng, 50 năm xây dựng và trưởng thành của tổ chức yêu nước trong giới Công giáo Việt nam là 50 năm lịch sử vẻ vang không những của UBĐKCGVN mà còn góp phần làm rạng rỡ lịch sử dân tộc cũng như chính lịch sử của Giáo hội. Bởi chỉ riêng việc Ủy ban tồn tại và phát triển đến ngày nay đã là kì tích lớn lao của nhiều thế hệ người Công giáo Việt Nam yêu nước.

2- NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Tôn giáo nói chung và đạo Công giáo nói riêng trong lịch sử luôn là vấn đề nhạy cảm, rất dễ bị các thế lực chính trị phản động lôi kéo, lợi dụng. Bởi vậy, một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Ủy

ban suốt nửa thế kỉ vừa qua là kiên quyết đấu tranh vạch trần những âm mưu lợi dụng tôn giáo, chia rẽ của kẻ địch, tập hợp đông đảo đồng bào Công giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của giới Công giáo vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ chỗ các hoạt động yêu nước chỉ là đơn lẻ, tự phát trong một số cá nhân hay một nhóm người Công giáo, đến khi có tổ chức yêu nước của người Công giáo, nó đã trở thành một phong trào rộng khắp và sôi động trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, theo lời Hồ Chủ tịch kêu gọi "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*" hàng chục vạn thanh niên Công giáo đã lên đường đánh giặc. Riêng tỉnh Nghệ An đã có 197.658 thanh niên Công giáo gia nhập các đơn vị chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và đã có 305 liệt sĩ, 264 thương binh, 5 người được phong Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Báo cáo của tỉnh Hà Nam Ninh năm 1988 cũng cho thấy, trong số 60 vạn người Công giáo sống trong tỉnh đã có 59.833 thanh niên nhập ngũ, 6.948 người đã được truy tặng là liệt sĩ, 3.042 người là thương binh. Nhiều người được phong danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang như Trần Văn Chuông, Khúc Văn Lượng, Đỗ Văn Chiến, Phạm Quang Hạnh, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Nho, v.v... Rất nhiều tập thể, địa phương có đông đồng bào Công giáo được tặng danh hiệu anh hùng như đội dân quân Kim Đài (Kim Sơn, Ninh Bình), xã Hải Thịnh (Hải Hậu, Nam Định), xã Quảng Phúc (Quảng Bình), v.v... Trên mặt trận sản xuất, ở khắp các giáo xứ, đâu đâu cũng có phong trào "tay súng, tay cày", "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một

người". Huyện Hải Hậu (Nam Định) có hơn 10 vạn giáo dân đã trở thành huyện điển hình về thâm canh tăng năng suất lúa và lá cờ đầu về phong trào văn hoá của cả nước. Nhiều người Công giáo có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất được phong danh hiệu anh hùng lao động như Hoàng Hanh, Đào Thị Hào, v.v...

Khi cả nước thống nhất, được sự hướng dẫn của các giám mục Việt Nam qua Thư chung 1980 "*quyết tâm gắn bó với vận mạng quê hương, đồng hành với dân tộc, phục vụ hạnh phúc đồng bào*", giới Công giáo càng thêm vững tin vào con đường đồng hành với dân tộc mà mình đã chọn lựa nên đã cùng với đồng bào cả nước thi đua lao động xây dựng đất nước vượt qua những khủng hoảng kinh tế-xã hội sau chiến tranh. Những lớp học tình thương **tại các giáo xứ dành cho trẻ em nghèo** thất học, những phòng khám bệnh miễn phí, những nồi cháo tình thương dành cho bệnh nhân nghèo do các dòng tu đảm trách, nhất là những tấm gương tận tụy của các nữ tu ở các trại phong cùi như chị Nguyễn Thị Mậu ở Trại phong Di Linh (Lâm Đồng) đã trở thành những hình ảnh đẹp trong đời sống xã hội. Đặc biệt, khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới thì phong trào yêu nước lại có thêm động lực mới vì các khả năng của giới Công giáo được phát huy, tận dụng. Người Công giáo bây giờ có mặt trong mọi lĩnh vực của đời sống, tham gia giữ nhiều trọng trách từ tổ dân phố đến đại biểu Quốc hội. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 237.800 người Công giáo, trong đó có 257 người là đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2004-2009, 2.760 người tham gia Mặt trận và hơn 45.000 người là hội viên các đoàn thể quần chúng xã hội. Thế mạnh của giới Công giáo là từ thiện nhân đạo bây giờ

được thả sức hoạt động với nhiều hình thức phong phú từ lập quỹ khuyến học, cấp học bổng cho các học sinh, sinh viên nghèo đến quy tụ các trẻ em đường phố vào lớp học chữ, học nghề. Từ mở các trung tâm chăm sóc bệnh nhân chất độc màu da cam, HIV/AIDS đến hiến máu nhân đạo, quyên góp ủng hộ các nạn nhân bị thiên tai ở trong nước cũng như ở nước ngoài... Sơ kết 5 hoạt động (1999-2004), giới Công giáo tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã huy động được hàng chục tỉ đồng cho các hoạt động từ thiện nhân đạo, trong đó có 2,7 tỉ đồng dành cho việc xây nhà tình thương, tình nghĩa. Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có nhiều hoạt động phong phú nhất nước về lĩnh vực này, riêng năm 2004 cũng đã quyên góp được hơn 15 tỉ đồng và 25.000 USD cho các chương trình từ thiện bác ái. Cũng nhờ phong trào yêu nước của người Công giáo được đẩy mạnh nên đã xuất hiện rất nhiều tấm gương cá nhân cũng như tập thể Công giáo tiêu biểu được cả nước biết đến như các Trung tâm Mai Hoà, Thiên Phước chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS, nạn nhân chất độc màu da cam ở Thành phố Hồ Chí Minh, dòng Nữ tử Bác ái Vinh Sơn với nhiều hoạt động từ thiện nhân đạo, chị Nguyễn Thị Mai (Quảng Bình) dũng cảm hi sinh để cứu người bị nạn đã được truy tặng danh hiệu liệt sĩ hay anh Nguyễn Văn Mỹ (Quảng Trạch, Quảng Bình) dù mù hai mắt vẫn cần mẫn hàng ngày theo dõi thời tiết để báo cho bà con đi biển được an toàn, ông Bùi Xuân Dương ở Kim Châu (Bình Định) đầu tư hàng tỷ đồng vào chăn nuôi thu lãi hàng trăm triệu đồng/năm, hay ông Cường ở Nghi Xuân (Hà Tĩnh) làm nghề kinh doanh mỗi năm nộp thuế cho Nhà nước từ 400-600 triệu đồng, v.v... Một số địa

phương có đông giáo dân được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng thời kì đổi mới như xã Xuân Ngọc (Nam Định), Yên Tri (Quảng Ninh).

Một thành tích của Ủy ban không thể không nhắc đến là đã làm tốt vai trò cầu nối giữa đạo và đời. Chính nhờ vai trò này mà nhiều vụ việc có liên quan đến Công giáo đã được giải quyết ổn thoả không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, dài ngày. Ủy ban đã nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của giáo dân, chủ động đề xuất với chính quyền địa phương đáp ứng các nhu cầu về xây sửa nhà thờ, hay các sinh hoạt tôn giáo khác vì vậy không những được chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp tin tưởng mà còn tạo được niềm tin nơi các Giám mục và đồng bào Công giáo như ở Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng... Nhiều vụ việc phức tạp như vụ phong thánh năm 1988, vụ bổ nhiệm nhân sự cho Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh sau 1975 hay các lần đóng góp xây dựng văn bản pháp luật về tôn giáo, Ủy ban đều có quan điểm rõ ràng làm sao vừa đảm bảo quyền lợi chính đáng về sinh hoạt tôn giáo của đồng bào có đạo vừa tránh được những lợi dụng chia rẽ của kẻ địch. Có thể nói rằng, có được bầu không khí thông thoáng hiện nay giữa đạo và đời là nhờ có sự đóng góp tích cực của Ủy ban qua nhiều thời kì.

Để có thể thu hút được đông đảo đồng bào Công giáo hưởng ứng các phong trào do Ủy ban phát động, Ủy ban luôn đề ra nhiều hình thức hoạt động phù hợp. Nếu trong thời kì chống Mỹ có phong trào "Toàn dân đoàn kết đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước" thì nay có phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hoá mới ở khu dân cư, sống tốt

đời đẹp đạo", "Xây dựng xứ họ đạo tiên tiến, gương mẫu", v.v... Nhờ vậy, phong trào không những được sự ủng hộ của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp mà còn thu hút được sự tham gia của nhiều đồng bào có đạo. Thành phố Hồ Chí Minh năm 2004 có 52 khu phố, 55 khu dân cư có đông đồng bào Công giáo được công nhận khu dân cư văn hoá, 13.000 giáo dân được nhận danh hiệu "Người tốt việc tốt", 12.000 gia đình Công giáo là gia đình văn hoá. Tại thủ đô Hà Nội, cũng có 31 xứ họ đạo được công nhận là xứ họ đạo tiên tiến xuất sắc, 8 xứ họ đạo không có người nghiện ma tuý, tội phạm hình sự được thành phố tặng bằng khen trong năm 2003.

Ủy ban không chỉ chú ý việc đời mà luôn quan tâm đến cả việc đạo theo phương châm "tốt đời đẹp đạo". Những năm trước đây, việc in ấn còn khó khăn, chính Ủy ban đã cho ấn hành nhiều ấn phẩm tôn giáo có giá trị phục vụ cho sinh hoạt tôn giáo và công tác nghiên cứu tôn giáo. Những vụ việc liên quan đến Công giáo đã được Ủy ban chủ động xem xét và đề xuất phương án giải quyết có lí, có tình. Tùy theo mỗi vụ việc mà Ủy ban có phương pháp xử lí thích hợp. Có vụ việc phải kiên quyết đấu tranh, chuyển đơn từ lên cấp trên. Có vụ việc phải kiên trì thuyết phục các bên có liên quan. Điều đáng phấn khởi là gần đây, rất nhiều giám mục đã cộng tác tích cực với xã hội nên tạo nhiều thuận lợi cho Ủy ban hoạt động. Các giám mục Xuân Lộc, Thái Bình ra Thư chung nhắc nhở giáo dân đi bầu cử đông đủ, đúng luật, treo cờ Tổ quốc cho trang trọng ngày lễ, Tết hay có ý thức tham gia an toàn giao thông. Tại Thái Bình, tháng 9 năm 2002, có vụ xô xát trong cộng đồng một giáo xứ có nguy cơ xảy ra khiếu kiện đông người, chính

Giám mục Nguyễn Văn Sang đã ra tới 3 thông cáo để văn hồi trật tự, được các cấp chính quyền khen ngợi.

Như trên đã nói, sự ra đời của tổ chức yêu nước nơi đồng bào Công giáo Việt Nam năm 1955 là một tất yếu lịch sử, là yêu cầu khách quan từ chính bản thân phong trào yêu nước của giới Công giáo. Tuy nhiên, tổ chức này đã bị nghi ngờ thậm chí bị chống đối khá gay gắt ngay từ khi thành lập. Có nơi, một linh mục vì tham gia Ủy ban đã bị “treo chén”, có nơi hàng giáo sĩ bị cấm tham gia Ủy ban... vì lo sợ Ủy ban sẽ li khai Giáo hội trở thành một tôn giáo tự trị như vài nước khác trên thế giới. Thế nhưng, trên thực tế hoàn toàn trái lại, các linh mục tham gia Ủy ban vẫn chu toàn mục vụ, vẫn hiệp thông trọn vẹn với các giám mục. Hơn nữa, Ủy ban vẫn tin tưởng rằng, hoạt động của mình là biến đường lối “đồng hành cùng dân tộc” của các giám mục Việt Nam thành việc làm cụ thể và dấn thân cho công tác xã hội, bác ái cũng là truyền giáo trong thời đại mới. Do đó, hoạt động của Ủy ban cũng như phong trào yêu nước nơi đồng bào Công giáo ngày càng được sự ủng hộ và cộng tác của nhiều giám mục trong cả nước. Các giám mục không chỉ tham gia viết bài trên các tờ báo *Người Công giáo Việt Nam*, *Công giáo và Dân tộc*, điện thư hay hiện diện chúc mừng mỗi kì đại hội của Ủy ban mà còn cho phép, cổ vũ các linh mục tham gia vào Ủy ban ngày càng đông. Tính ra hiện nay có tới 460 linh mục tham gia vào

UBĐKCGVN các cấp. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 50/61 uỷ viên Ủy ban nhiệm kì 2002-2007 là linh mục. Về phía Ủy ban cũng ngày càng lớn mạnh cả về quy mô và chất lượng hoạt động. Ủy ban đã vươn cơ sở ra 38 tỉnh, thành. Có nhiều nơi đã có Ban Đoàn kết Công giáo ở cấp quận, huyện như Thành phố Hồ Chí Minh có 19/24 quận, huyện có Ban Đoàn kết và được cấp kinh phí hàng tháng để hoạt động. Ủy ban cũng có nhiều hình thức hoạt động mới như tổ chức tọa đàm khoa học, hội nghị cụm chuyên đề, mở các lớp huấn luyện cho các tình nguyện viên chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS, v.v...

Chính vì những thành tích to lớn trên đây mà Đảng và Nhà nước đã tặng nhiều phần thưởng cho tổ chức và phong trào yêu nước của người Công giáo Việt Nam trong thời gian qua: Huân chương Độc lập hạng nhất năm 1983 và Huân chương Hồ Chí Minh đúng vào dịp kỉ niệm 50 năm ngày thành lập tổ chức tiền thân của UBĐKCGVN.

Đây chính là nguồn cổ vũ động viên rất có ý nghĩa với tổ chức và phong trào yêu nước của người Công giáo. Cùng với những bài học rút ra từ nửa thế kỉ hoạt động trên đường hướng đồng hành với dân tộc, với nguồn động viên này, tin rằng UBĐKCGVN sẽ đưa phong trào yêu nước của người Công giáo tiến lên tầm cao mới, đóng góp nhiều nhất cho sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ và văn minh./.